

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 24-4-2025.

*“Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hòa Nhân, ông Bùi Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **18/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng NN.

Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện Bến Cầu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn X, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng. (Yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1999; cư trú tại: Ấp Rừng Dầu, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Xem trình bày:

Ngày 07/7/2020, Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện Bến Cầu (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho chị Trần Thị Minh H vay số tiền 200.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: 5708-LAV-202002513/HĐTD, nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 200.000.000 đồng.

Thời hạn: 36 tháng.

Phương thức áp dụng lãi suất: Có điều chỉnh. Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11,5%/năm. Lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận. Lãi chậm trả 10%/năm.

Mục đích: Chi phí sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng đời sống.

Ngân hàng cho vay không có bảo đảm bằng tài sản theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định 116/NĐ-CP ngày 07/9/2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 55 của Chính phủ. Chị H giao cho Ngân hàng giữ 01 GCNQSDD số CS09508, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12/5/2020, chị Trần Thị Minh H đứng tên.

Chị H đã trả cho Ngân hàng 34.385.431 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 19.214.720 đồng, tiền lãi là 15.170.711 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Chị H thực hiện việc trả gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng nhưng Chị H không thực hiện, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Chị H trả dư nợ quá hạn tính đến ngày 24/4/2025 là: **211.063.904** đồng, trong đó bao gồm: 180.785.280 đồng tiền gốc, 30.278.624 đồng tiền lãi (lãi trong hạn 21.647.102 đồng, lãi chậm trả 106.328 đồng, lãi quá hạn 8.525.195 đồng).

Bị đơn chị Trần Thị Minh H: Đã được cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không tuân theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng NN đối với chị Trần Thị Minh H. Buộc Chị H có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 180.785.280 đồng,

tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 24/4/2025 và tiếp tục trả lãi đến khi trả xong hết nợ theo thoả thuận trong hợp đồng.

Ngân hàng NN có nghĩa vụ trả lại cho chị Trần Thị Minh H 01 giấy chứng nhận QSDĐ số CV 491847 (Số vào sổ: CS09508) cấp ngày 12/5/2020 do Chị H đứng tên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng NN không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Minh H trả nợ theo Hợp đồng tín dụng. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H có nơi cư trú tại xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 07/7/2020, chị Trần Thị Minh H có ký hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-202002513/HĐTD với Ngân hàng, nội dung vay số tiền Số tiền vay: 200.000.000 đồng. Thời hạn: 36 tháng. Phương thức áp dụng lãi suất: Có điều chỉnh. Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11,5%/năm. Lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận. Lãi chậm trả 10%/năm. Mục đích: Chi phí sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng đời sống. Vay không có tài sản đảm bảo. Chị H giao GCNQSDĐ số CS09508, Chị H đứng tên cho Ngân hàng giữ bản chính, không có hợp đồng thế chấp. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Chị H là hợp pháp, các bên có quyền và nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.2] Sau khi giải ngân, Chị H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 34.385.431 đồng (trong đó, trả nợ tiền gốc: 19.214.720 đồng; trả nợ tiền lãi: 15.170.711 đồng).

Sau đó Chị H không trả tiền cho ngân hàng nữa, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu Chị H thực hiện nghĩa vụ. Do Chị H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Chị H trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên Chị H phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 90, 91 Luật các Tổ chức tín dụng (Luật số 47); Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN đối với chị Trần Thị Minh H. Buộc chị Trần Thị Minh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN số tiền **211.063.904** (hai trăm mười một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm linh bốn) đồng, trong đó bao gồm: 180.785.280 đồng tiền gốc, 30.278.624 đồng tiền lãi.

Chị Trần Thị Minh H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền dư nợ từ sau ngày xét xử (24/4/2025) cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 5708-LAV-202002513/HĐTD ngày 07/7/2020.

Buộc Ngân hàng NN trả cho Chị H GCNQSDD số CS09508, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12/5/2020, chị Trần Thị Minh H đứng tên (bản chính).

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Trần Thị Minh H chưa thi hành xong số tiền trên cho Ngân hàng thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Minh H phải chịu 10.553.195 (mười triệu năm trăm năm mươi ba nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng NN 4.918.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012485 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Oanh